

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2629 /UBND-KT

Cần Thơ, ngày 28 tháng 6 năm 2024

V/v giải trình một số nội dung
tại cuộc họp thẩm tra của Ban
Kinh tế - Ngân sách của Hội
đồng nhân dân thành phố đối
với Tờ trình số 146/TTr-UBND
ngày 18 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố.

Thực hiện Kế hoạch số 238/KH-HĐND ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc tổ chức kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, ý kiến đóng góp của đại biểu và ý kiến kết luận của Trưởng ban Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân thành phố tại cuộc họp thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân thành phố vào ngày 26 tháng 6 năm 2024 đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân thành phố giải trình một số nội dung cụ thể như sau:

1. Đối với đề nghị bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập vào phần căn cứ pháp lý xây dựng Nghị quyết: Ủy ban nhân dân thành phố tiếp thu và bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

2. Đối với đề nghị điều chỉnh khoản 2, khoản 3 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết theo hướng bao quát:

Ủy ban nhân dân thành phố tiếp thu và điều chỉnh Điều 1 của dự thảo Nghị quyết như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, khoản 2, Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

2. Những nội dung khác liên quan đến việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật

hiện hành.”.

3. Đối với đề nghị bổ sung quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị nêu tại Điều 4 của dự thảo Nghị quyết:

Giải trình:

Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 91 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu: “c) Thủ trưởng đơn vị dự toán các cấp quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị thuộc phạm vi được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định và được quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng.”.

Căn cứ quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố không tham mưu nội dung quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng. Tuy nhiên, để xác định rõ cơ quan, tổ chức, đơn vị được quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng được nêu tại Điều 4 của dự thảo Nghị quyết. Ủy ban nhân dân thành phố tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung lại Điều 4 của dự thảo Nghị quyết như sau:

“Điều 4. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm: đơn vị sự nghiệp công lập; trường hợp mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố)

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng).

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp thành phố và tương đương quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với:

a) Gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng) khi mua sắm cho đơn vị mình.

b) Gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng) đến 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng) khi mua sắm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành cấp thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban

nhân dân cấp xã quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng).

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng) đến 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng) khi mua sắm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện và các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý.”.

4. Đối với đề nghị làm rõ “đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố” nêu tại Điều 5 của dự thảo Nghị quyết gồm những đơn vị nào. Đồng thời, rà soát, bổ sung quy định thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp của Đảng ở địa phương.

Căn cứ quy định nêu tại khoản 4, Điều 2 của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập: “4. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), gồm:

- a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi chung là sở);
- c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở;
- d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”.

Căn cứ quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố sử dụng cụm từ “đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố” nêu tại Điều 5 của dự thảo Nghị quyết để thay thế cho các đơn vị nêu tại khoản 4, Điều 2 của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

Tuy nhiên, để quy định trong dự thảo Nghị quyết được cụ thể, đồng thời bổ sung quy định thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp của Đảng ở địa phương, Ủy ban nhân dân thành phố tiếp thu và điều chỉnh lại Điều 5 của dự thảo Nghị quyết như sau:

“Điều 5. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm trường hợp mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (Nhóm 1); đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (Nhóm 2)

a) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm từ nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của pháp luật (không bao gồm nguồn ngân sách nhà nước).

b) Trường hợp mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn ngân sách nhà nước

hỗ trợ hoặc từ nhiều nguồn trong đó có nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thì thẩm quyền quyết định thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (Nhóm 3); đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (Nhóm 4)

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng).

b) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp thành phố, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp thành phố (sau đây gọi chung là sở), Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp thành phố, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp của Đảng ở cấp thành phố được quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng) đến 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng) đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp của Đảng ở cấp huyện.

d) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp của Đảng ở cấp huyện được quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng)".

Trên đây là giải trình một số nội dung sau cuộc họp thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, chấp thuận./.

(Đính kèm Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Ban KT-NS HĐND TP;
- Sở Tài chính;
- VP UBND TP (2,3AB);
- Lưu: VT, XL

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiển



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2024/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA, KỲ HỌP**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, khoản 2, Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

2. Những nội dung khác liên quan đến việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ (bao gồm cả các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ).

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 500 triệu đồng (Năm trăm triệu đồng).

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 200 triệu đồng

(Hai trăm triệu đồng) đến 500 triệu đồng (Năm trăm triệu đồng) thuộc nguồn ngân sách cấp thành phố quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng) đến 500 triệu đồng (Năm trăm triệu đồng) thuộc nguồn ngân sách cấp huyện quản lý.

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng).

Điều 4. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm: đơn vị sự nghiệp công lập; trường hợp mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố)

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng).

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp thành phố và tương đương quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với:

a) Gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng) khi mua sắm cho đơn vị mình.

b) Gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng) đến 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng) khi mua sắm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành cấp thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng).

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng) đến 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng) khi mua sắm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện và các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm trường hợp mua

sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (Nhóm 1); đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (Nhóm 2)

a) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm từ nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của pháp luật (không bao gồm nguồn ngân sách nhà nước).

b) Trường hợp mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ hoặc từ nhiều nguồn trong đó có nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thì thẩm quyền quyết định thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (Nhóm 3); đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (Nhóm 4)

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng).

b) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp thành phố, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp thành phố (sau đây gọi chung là sở), Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp thành phố, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp của Đảng ở cấp thành phố được quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng) đến 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng) đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp của Đảng ở cấp huyện.

d) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp của Đảng cấp huyện được quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng).

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.
2. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa, kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP.Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. ĐH Đô thị Thông minh CT, TT Lưu trữ LS;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT,HĐ,250.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hiếu